Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30.5.2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp từ ngày 24 tháng 10 đến ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Hưng Yên;

**QUYẾT NGHỊ**

**I-**Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội, trong đó nhấn mạnh:

**1- Đánh giá tổng quát thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh, Đại hội khẳng định:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được sau gần 20 năm tái lập tỉnh và kết quả đạt được của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; 5 năm của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Hưng Yên đã không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, khơi dậy tiềm năng, phát huy lợi thế, xây dựng Hưng Yên ngày càng giàu đẹp.

Xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ tỉnh xác định là nhiệm vụ then chốt. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được đặc biệt chú trọng. Giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tuyên truyền, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch, phòng, chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa được tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy cử trên 7 nghìn học viên đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; trên 67 nghìn lượt học viên được bồi dưỡng theo chức danh, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và cập nhật kiến thức mới. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức được đề cao. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động; trên 80% số thôn, khu phố thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố; kết nạp trung bình 1.585 đảng viên/năm. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc, có sự đổi mới, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường, chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả. Công tác dân vận được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, hướng mạnh về cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, công tác dân vận chính quyền, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; tác phong, lề lối làm việc có sự đổi mới. Hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp có sự chuyển biến tích cực; chú trọng xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ. Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố, tăng cường; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được nâng lên.

Phát triển kinh tế là trọng tâm, gắn liền với ổn định xã hội và bảo vệ môi trường. Kinh tế duy trì phát triển ổn định với chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tiềm lực, quy mô tăng lên; năm 2020 đạt 102 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,73 lần so với năm 2015. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8,38%/năm; trong đó: Nông nghiệp - thủy sản tăng 2,78%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 10,3%/năm, thương mại - dịch vụ tăng 6,84%/năm; năm 2020, thu ngân sách nhà nước 14.865 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 10.565 tỷ đồng, là một trong 16 tỉnh, thành phố bảo đảm tự cân đối thu chi và có đóng góp với ngân sách Trung ương; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 79,57 triệu đồng, gấp 1,64 lần so với năm 2015, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố. Kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 16,19%/năm. Công nghiệp - xây dựng đang dần chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, phù hợp với định hướng của tỉnh trong nhiều kỳ Đại hội gần đây: Năm 2020, công nghiệp - xây dựng 61,5%; nông nghiệp - thủy sản 9,65%; thương mại - dịch vụ 28,85%. Các đột phá chiến lược đã thu được kết quả nổi bật khi Hưng Yên là sự lựa chọn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước; thu hút 816 dự án, tăng 34,4% so với giai đoạn 2011- 2015. Các khu công nghiệp lớn được xây dựng và phát triển; Khu Công nghiệp, đô thị và dịch vụ Lý Thường Kiệt đang được hình thành, tạo bước đột phá trong quá trình phát triển công nghiệp ở tỉnh; thành lập mới 13 cụm công nghiệp. Xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông được đầu tư lớn với trên 1.000 km ở các cấp đường, đã phát huy lợi thế của tỉnh trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng; hệ thống giao thông được tập trung đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để kết nối Hưng Yên với các tỉnh và Thủ đô Hà Nội, cảng biển và sân bay; giao thông phát triển tạo thêm sức hấp dẫn thu hút nhà đầu tư phát triển công nghiệp và xây dựng đô thị. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%; thành lập thị xã Mỹ Hào; Khu vực phát triển đô thị trung tâm huyện Văn Lâm được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV, có thêm 13 xã được công nhận đô thị loại V. Thương mại, dịch vụ và du lịch phát triển khá. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa hiệu quả cao, an toàn và bền vững, giá trị bình quân trên 1 ha canh tác đạt 210 triệu đồng, tăng 60 triệu đồng so với năm 2015; xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc; năm 2019, 100% các xã đạt chuẩn nông thôn; năm 2020, đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện và cấp tỉnh.

Quan tâm thực hiện các chính sách văn hóa - xã hội, người dân được xác định là trung tâm của quá trình phát triển. Thông qua nhiều chủ trương, chính sách và có cơ chế tài chính đảm bảo để chăm lo gia đình chính sách, người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, giúp đỡ những người còn khó khăn, yếu thế trong xã hội: Hoàn thành Đề án hỗ trợ về nhà ở cho người có công và hộ nghèo; thực hiện trợ cấp hàng tháng cho người đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi; nâng mức trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, người khuyết tật... Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1,8%; giải quyết việc làm thường xuyên cho 17,8 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; 100% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 91,5%. Giáo dục được quan tâm đầu tư phát triển cân đối về quy mô, loại hình theo hướng chuẩn hóa; toàn tỉnh có thêm 163 trường đạt chuẩn Quốc gia so với năm 2015; chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Tỷ lệ làng, khu phố văn hóa đạt 89%, gia đình văn hóa đạt 91,5%. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn cùng với các thị tứ, thị trấn, thị xã, thành phố và khu đô thị được nâng lên, diện mạo có nhiều thay đổi theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp. Quản lý nhà nước được tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả, nhất là quản lý đất đai, hành lang giao thông, thủy lợi, quản lý quy hoạch, quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Ứng phó kịp thời và giải quyết có hiệu quả với những tình huống khó, mới, phức tạp như dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch Covid-19.

Chính trị xã hội ổn định, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh với vị trí là tỉnh liền kề, tiếp giáp và là cửa ngõ phía Đông Nam của Thủ đô Hà Nội, tạo tiền đề để ổn định và giúp cho đầu tư ở Hưng Yên tiếp tục bứt phá trong những năm gần đây.

Có 14/16 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII đạt, vượt và vượt trước, có chỉ tiêu vượt sớm, vượt cao so với kế hoạch.

\* Cùng với những kết quả đạt được, với tinh thần tự phê bình và phê bình, Đại hội chỉ rõ một số hạn chế, yếu kém chủ yếu, cần phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn để khắc phục có hiệu quả, đó là:

***Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:***(1) Công tác nắm bắt, phản ánh, phân tích và dự báo tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội ở một số đơn vị chưa kịp thời. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc trên Internet có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và chuyên đề hàng năm ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. (2) Công tác tổ chức, cán bộ và việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ở cấp huyện và cơ sở có nội dung còn chậm, còn gặp khó khăn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua việc nêu gương tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế; tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn yếu; có chi bộ ra nghị quyết trái pháp luật phải bị xử lý. (3) Công tác kiểm tra, giám sát còn có cuộc chất lượng giám sát chuyên đề chưa cao; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn ít; việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm có nơi chưa kịp thời. (4) Công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện công tác dân vận có việc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; công tác dân vận chính quyền của một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế. Hoạt động của một số đoàn thể, nhất là ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn; giám sát, phản biện xã hội có việc hiệu quả chưa cao.

***Về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội:***(1) Công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. (2) Xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người lao động còn hạn chế. (3) Thương mại, dịch vụ nhiều mặt còn hạn chế, chưa phát huy được lợi thế để phát triển. (4) Công tác giải phóng mặt bằng còn khó khăn, tiến độ thực hiện nhiều dự án còn chậm. (5) Xử lý vi phạm về đất đai, tài nguyên, giao thông, thủy lợi ở một số nơi kết quả chưa cao, chưa triệt để; ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều nơi, có thời điểm gây bức xúc. (6) Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển; thu hút trường đại học về Khu Đại học Phố Hiến rất khó khăn. Khoa học - công nghệ chưa thực sự phát huy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. (7) Thành phố Hưng Yên chưa đạt đô thị loại II. (8)Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ sinh con thứ 3 còn ở mức cao; việc triển khai thực hiện đề án, quy hoạch, kế hoạch về văn hóa, thể thao, du lịch, công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị cổ của Phố Hiến xưa còn hạn chế. (9) Cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cải thiện chậm. (10) An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp; còn xảy ra một số vụ án hình sự đặc biệt nghiêm trọng. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan: Do tác động tiêu cực từ diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước; thiên tai và dịch bệnh nghiêm trọng, khó lường, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, đại dịch Covid-19. Một bộ phận doanh nghiệp, người dân chưa kịp thời thích ứng với quá trình hội nhập sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ. Nguồn lực của tỉnh còn hạn hẹp trong khi nhu cầu đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội và phòng, chống dịch bệnh lớn. Nhiều cơ chế, chính sách của Trung ương chậm được hướng dẫn, thiếu đồng bộ, dẫn tới khó khăn trong triển khai, nhất là các Luật về đầu tư công, đất đai, nhà ở, quy hoạch, xây dựng... Yêu cầu đổi mới trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay cũng đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu giải quyết, có nội dung cần thêm thời gian và hướng dẫn cụ thể của Trung ương mới giải quyết được hiệu quả. Song, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Năng lực cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết và triển khai thực hiện ở một số cơ quan và địa phương có mặt còn hạn chế, có nơi thụ động, lúng túng; chỉ đạo, điều hành có lúc, có việc chưa sâu sát, quyết liệt. Chưa có giải pháp đột phá để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; chưa thu hút được nhiều nguồn lực cho phát triển. Cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về một số chủ trương, chính sách còn chưa toàn diện, thiếu thống nhất, chưa kịp thời nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Còn diễn ra tình trạng nói chưa đi đôi với làm, làm chưa hết trách nhiệm; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa tập trung cao trong chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; kỷ luật, kỷ cương ở một số nơi chưa nghiêm. Tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sự quyết liệt, chủ động trong công việc của một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị còn hạn chế.  
Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, nhìn lại nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra bài học kinh nghiệm:

***Một là***, Phát huy thành tựu đạt được trong quá trình Đổi mới của Đất nước, nhất là sau gần 20 năm tái lập tỉnh; đón nhận và cụ thể hóa sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch Nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, kiên trì những định hướng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội đã được nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh thông qua. Chủ động khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh giáp Thủ đô Hà Nội, Trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng, trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; tập trung trí tuệ với quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

***Hai là,*** Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tạo sự đoàn kết thống nhất và xây dựng trong tập thể lãnh đạo. Thực hiện tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị phải đi đôi với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết. Người đứng đầu các cấp, các ngành, các lĩnh vực có tâm, đủ tầm, có năng lực nổi trội và uy tín để đảm bảo tính nêu gương trong quy tụ đoàn kết, chỉ đạo thực hiện; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất, có khát vọng cống hiến với đất nước, quê hương, vì Hưng Yên giàu đẹp, văn minh.

Xác định đúng những nội dung trọng tâm, khâu đột phá, xác định được việc khó, việc mới để phân công người chịu trách nhiệm, tập thể chịu trách nhiệm. Khi ban hành các chủ trương, nghị quyết, cần bám sát thực tiễn, tính khả thi và điều kiện để bảo đảm chủ trương, nghị quyết được thực hiện có hiệu quả.

***Ba là,*** Thực hiện tốt công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; từng chính sách cụ thể đều phải được xem xét kỹ lưỡng, thận trọng, khách quan tác động đến người dân, để Nhân dân ủng hộ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền. Vận động và phát huy các nguồn lực trong Nhân dân; gắn tăng trưởng kinh tế - xã hội với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân là trung tâm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**2- Về mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu; các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội nhất trí:**

Đại hội đánh giá những kết quả nổi bật và toàn diện của tỉnh sau 24 năm tái lập, trong đó có 10 năm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; phân tích thời cơ, bối cảnh thuận lợi, nhận diện rõ những khó khăn, thách thức để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

***2.1- Mục tiêu tổng quát:*** Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

***2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu:***

- Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 7,5 - 8%. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2 - 2,5%/năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9 - 10%/năm. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7 - 7,5%/năm. (2) GRDP bình quân đầu người 130 triệu đồng/năm. (3) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - thủy sản 6%; công nghiệp - xây dựng 66%; thương mại, dịch vụ 28%. (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 250 nghìn tỷ đồng. (5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 21.500 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa đạt 16.500 tỷ đồng, thu nội địa không tính thu tiền sử dụng đất 14.500 tỷ đồng). (6) Kim ngạch xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD, tăng 9,5-10%/năm. (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 47%; Thành phố Hưng Yên đạt đô thị loại II; Thị xã Mỹ Hào đạt đô thị loại III, cơ bản đạt tiêu chí thành phố; huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III; đẩy mạnh phát triển Khu vực đô thị trung tâm các huyện Yên Mỹ, Khoái Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Về xã hội: (8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%. (9) Có 55 - 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25 - 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 71%. (11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 95%, bảo hiểm xã hội 45%. (12) Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%. (13) Duy trì tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; 10 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân. (14) Tỷ lệ gia đình văn hoá trên 92%; cơ quan, đơn vị văn hoá trên 91%; làng, khu phố văn hoá trên 90%.

- Về môi trường: (15) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch 100%. (16)Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 95%, ở nông thôn đạt 90%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định. (17)100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: (18) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 70% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%); kết nạp đảng viên mới 1.600 đảng viên/năm. (19) Tỷ lệ tổ chức chính trị - xã hội đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 75% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%).

**2.3-** **Các quan điểm, định hướng phát triển giai đoạn 2020 – 2025:**

***Một là***, Phát triển tỉnh Hưng Yên phù hợp với Chiến lược phát triển của cả nước và của Vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, đồng bộ quy hoạch phát triển vùng và Quốc gia. Duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao hơn bình quân chung cả nước và khu vực; cải thiện chất lượng tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, trên cơ sở tập trung thu hút đầu tư, nhất là tập đoàn đa quốc gia, các dự án công nghệ cao, tạo động lực phát triển; quan tâm đầu tư phát triển các khu công nghiệp hiện đại, khu đô thị lớn, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả, giá trị gia tăng cao, an toàn và bền vững.

***Hai là,*** Đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá của Trung ương và của tỉnh; chú trọng đột phá về cơ sở hạ tầng, trọng tâm là giao thông; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư; chú trọng đổi mới sáng tạo, ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy khát vọng và tiềm năng, tạo động lực mới cho phát triển.

***Ba là***, Tiếp tục phát huy nội lực và lợi thế, tận dụng cơ hội, tăng cường thu hút mọi nguồn lực, phát triển toàn diện, nhanh và bền vững; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chú trọng xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu, từng bước chủ động quá trình đô thị hóa ở nông thôn.

***Bốn là,***Giữ vững định hướng phát triển trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch; hướng tới đô thị thông minh; thương mại điện tử phát triển; tăng nhanh tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ với tầm nhìn dài hạn; nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao; ô nhiễm môi trường khu, cụm công nghiệp và lưu vực sông được kiểm soát. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho phòng, chống dịch bệnh. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đồng thuận của Nhân dân là sự bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại và ngoại giao Nhân dân với các nước, các đối tác quốc tế.

**2.4- Tầm nhìn, định hướng phát triển đến năm 2030, năm 2037, năm 2045**

(1) Đến năm 2030: Xây dựng Hưng Yên giàu, đẹp, văn minh, có công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của cả nước; GRDP bình quân đầu người trong nhóm dẫn đầu cả nước, đạt trên 8.500 USD/người, thu nhập của người dân khu vực nông thôn cao gấp hơn 2 lần so với năm 2020; kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP; có các khu đô thị lớn, nông thôn mới kiểu mẫu; nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, cơ bản trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Đến năm 2037, năm 2045: Trước năm 2037 - 40 năm tái lập tỉnh, Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2045, Hưng Yên là thành phố thông minh; phát huy đầy đủ những giá trị cốt lõi của văn hóa Phố Hiến xưa; là thành phố giàu đẹp, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa của Trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

**2.5- Các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

***Một là,***Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, gắn trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng Chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, chung sức, đồng lòng xây dựng tỉnh giàu đẹp, văn minh.

Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng. Coi trọng nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng. Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Đảm bảo công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí thực hiện hiệu quả. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng. Xây dựng Chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

***Hai là,*** Đẩy nhanh phát triển kinh tế với công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với ổn định xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân theo định hướng: (1)Tập trung mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là giao thông; tăng cường thu hút đầu tư, phát triển mạnh công nghiệp; (2)Chú trọng phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, an toàn và bền vững, nông dân khá giả, nông thôn văn minh. (3)Phát triển đồng bộ thương mại, dịch vụ và du lịch thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. (4)Quản lý chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách, bảo đảm tài chính bền vững. (5)Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường. (6)Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, chăm lo sức khỏe cộng đồng, giáo dục và đào tạo, đời sống văn hóa tinh thần, an sinh xã hội được bảo đảm, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần quan trọng giữ ổn định xã hội.

***Ba là,*** Bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; đẩy mạnh cải cách tư pháp. Tăng cường chỉ đạo bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh; qua đó, giữ vững và ổn định môi trường xã hội; đời sống tinh thần của nhân dân được bảo đảm an toàn, tạo môi trường xã hội tốt, là cơ sở để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư tại Hưng Yên. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại; chú trọng xúc tiến đầu tư, thương mại, tạo đột phá trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa và lao động. Tăng cường hợp tác thiết thực, hiệu quả với các địa phương trong khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

***Bốn là,***Đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá chiến lược: (1) Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư phù hợp quy hoạch; ưu tiên dự án quy mô lớn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ số đóng góp tích cực cho tăng trưởng và ngân sách Nhà nước. (2) Tập trung tháo gỡ khó khăn, huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại - dịch vụ và đô thị, phát triển hạ tầng số, ưu tiên hạ tầng giao thông và các địa bàn trọng điểm để tạo động lực phát triển. (3) Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, tăng cường công tác đào tạo, đánh giá, sử dụng thông qua việc đẩy mạnh luân chuyển giữa các cấp, các ngành; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có uy tín, năng lực nổi trội.

Đại hội thống nhất với dự kiến các Chương trình, Đề án trọng điểm và giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX nghiên cứu, tiếp thu, ban hành; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và triển khai các Chương trình, Đề án trọng điểm khác đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội.

**II-** Thông qua Báo cáo Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX tiếp thu ý kiến của Đại hội, tiếp tục phát huy thành quả, ưu điểm, khắc phục những hạn chế, yếu kém của nhiệm kỳ trước, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, tác phong, lề lối làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**III-** Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**IV**- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX gồm 52 đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 19 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX hoàn chỉnh hồ sơ kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban Đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

**V**- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt toàn diện, sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và kết quả thảo luận tại Đại hội này, hoàn thiện, ban hành Chương trình hành động, Chương trình làm việc toàn khóa, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX, các Chương trình, Đề án,… để nhanh chóng triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.